

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 31 - 3 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Quách Thị N**, sinh năm 2001; địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau**; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Giáp Bảo H**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh **Giáp Bảo H1**, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn **Quách Thị N** trình bày:

Chị **N** và anh **Giáp B H1** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã **P**, huyện **T**, tỉnh **Đồng Tháp**. Trong quá trình chung sống có một con chung tên là **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm nên đã ly thân, chị **N** về nhà ba mẹ ruột ở Cà Mau sinh sống. Do đó chị **N** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về tình cảm: Chị **N** yêu cầu được ly hôn với anh **Giáp Bảo H**.

Về nuôi con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu **N1** đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị **N** thay đổi không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 18 kara và 10 chỉ vàng 24 kara 9,8 tuổi, hiện anh **H** đang quản lý. Nay ly hôn, yêu cầu chia đôi số vàng.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn **Giáp Bảo H** trình bày:

Thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn.

Về tình cảm: Anh **H** đồng ý ly hôn với chị **N**.

Về nuôi con chung: Anh **H** yêu cầu được nuôi con chung, chị **N** phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, từ khi có quyết định đến khi cháu **N1** đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh **H** thay đổi không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh **H** thừa nhận hiện đang giữ 10 chỉ vàng 18 kara và 10 chỉ 24 kara 9,8 tuổi, là tài sản chung của vợ chồng. Nay ly hôn đồng ý chia đôi, mỗi người $\frac{1}{2}$ số vàng trên.

Về nợ chung: không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 38, 56, 58, 59, 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Quách Thị N** và anh **Giáp Bảo H** tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị **Quách Thị N** được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021 (hiện cháu **N1** đang sống với chị **N**).

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận chia đôi tài sản chung giữa chị Quách Thị N và anh Giáp Bảo H.

Chị Quách Thị N, anh Giáp Bảo H1, mỗi người được phân chia 05 chỉ vàng 18 kara và 05 chỉ vàng 24 kara 9,8 tuổi.

Anh Giáp Bảo H có trách nhiệm giao trả cho chị Quách Thị N 05 chỉ vàng 18 kara và 05 chỉ vàng 24 kara 9,8 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2023, anh Giáp B H1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con, anh Giáp B H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Giáp Bảo N1, sinh ngày 23/4/2021, anh H1 không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Quách Thị N không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H1.

Bị đơn Giáp Bảo H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do các buổi sáng và chiều thì chị N đi làm, còn lại đi chơi với người tình nên không có thời gian chăm sóc con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Giáp Bảo H1 nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ. Anh Giáp Bảo H1 kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Giáp Bảo N1, sinh ngày 23/4/2021. Xét thấy, chị N và anh H1 đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Giáp Bảo N1, đều trình bày có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con chung. Cháu N1 hiện dưới 36 tháng tuổi, thời gian qua chị N chăm sóc con chung tốt. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Do đó tiếp tục giao cháu N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn diện của trẻ, phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1

Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh **Giáp Bảo H1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Giáp Bảo **H1** nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021 của anh **Giáp Bảo H1**, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về nuôi con chung: Chị **N** và anh **H1** thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021, hiện chị **N** đang nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị **N** và anh **H1** không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn mà vợ chồng đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Giáp Bảo N1**. Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Khoảng thời gian vợ chồng sống chung, cháu **N1** do chị **N** và anh **H1** cùng chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến tháng 9/2022, phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị **N** cùng cháu **N1** đã về nhà cha mẹ ruột của chị **N** sinh sống và theo trình bày của chị **N** thì cháu **N1** phát triển tốt. Hiện tại chị **N** trình bày là chị **N** đang làm công nhân ở gần nhà và nuôi tôm, thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu **N1**. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021 cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh **H1** trình bày lý do kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021 là vì các buổi sáng và chiều thì chị **N** đi làm, còn lại đi chơi với người tình nên không có thời gian chăm sóc con chung. Tuy nhiên không là căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh **H1**, chị **N** cũng không đồng ý giao con chung **Giáp Bảo N1** cho **H1** trực tiếp nuôi dưỡng nên kháng cáo của anh **H1** không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị **N** không yêu cầu anh **H1** cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

[3.4] Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Trường hợp anh **H1** có đủ căn cứ cho rằng chị **N** không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh **Giáp Bảo H** và giữ nguyên bản án sơ thẩm do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh **Giáp Bảo H1** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh **Giáp Bảo H**.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Về nuôi con chung: Giao con chung **Giáp Bảo N1**, sinh ngày 23/4/2021 cho chị **Quách Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng (cháu **N1** đang do chị **N** nuôi dưỡng).

Chị **N** không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí phúc thẩm: Anh **Giáp Bảo H1** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012842 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TÒA

- VKSND Tỉnh;

- TAND huyện Tam Nông;

- CCTHADS huyện Tam Nông;

- Phòng GDKTNV-THA TAT;

- Lưu: VT, HS (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thúy Hằng